

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TBN21BAP** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02185** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Nguyên lý các quá trình công nghệ thực phẩm**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTBN0337	Trần Tấn An	/ /1983				0	0				0.0	0.0	0.0
2	21BTBN0338	Nguyễn Trương Gia Bảo	21/05/2006				6	6				7.5		6.9
3	21BTBN0339	Nguyễn Văn Chanh	10/08/2006				8	7				6.0		6.5
4	21BTBN0340	Mai Thị Diệu Dâng	28/07/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
5	21BTBN0341	Trương Thành Đạt	07/07/2005				0	0				0.0	0.0	0.0
6	21BTBN0342	Đoàn Thị Kim Khánh	20/07/2006				8	7				7.5		7.4
7	21BTBN0343	Trần Quốc Khánh	21/11/2006				6	7				7.5		7.2
8	21BTBN0344	Nguyễn Yến Khoa	05/09/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
9	21BTBN0345	Lê Thị Trúc Linh	17/01/2006				6	8				7.0		7.1
10	21BTBN0346	Trần Thanh Nhiên	10/09/2006				6	7				7.5		7.2
11	21BTBN0347	Nguyễn Văn Nhịn	05/06/2006				6	7				7.5		7.2
12	21BTBN0348	Nguyễn Thị Huỳnh Như	26/09/2006				8	8				5.5		6.5
13	21BTBN0349	Huỳnh Tấn Nhựt	11/07/2004				6	7				4.0		5.1
14	21BTBN0350	Huỳnh Thị Mỹ Quỳnh	24/06/2006				8	7				0.0	0.0	2.9
15	21BTBN0351	Trần Nhật Tân	25/06/2005				0	0				0.0	0.0	0.0
16	21BTBN0352	La Thành Toàn	29/10/2006				6	6				7.5		6.9
17	21BTBN0353	Trương Ngọc Trân	11/06/2006				6	7				7.5		7.2
18	21BTBN0354	Mã Thiện Vi	29/09/2006				6	7				8.5		7.8
19	21BTBN0355	Trần Thị Tường Vi	12/05/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
20	21BTBN0356	Trần Thị Kim Xuyên	21/10/2004				0	0				0.0	0.0	0.0
21	21BTBN0357	Huỳnh Thị Ngọc Yến	10/11/2006				6	7				8.0		7.5

Châu Đốc, ngày 28 tháng 9 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thanh Xuân